

Phụ lục XI
QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Văn bản số /UBND-NC ngày tháng năm 2025 của UBND TP)

Quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15:

- 1. Quyết định quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao;
- 2. Quyết định quy định biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- 3. Quyết định quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
1	<i>Phân công soạn thảo Quyết định của UBND cấp xã</i> Chủ tịch UBND cấp xã phân công và trực tiếp chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã soạn thảo.	- Khoản 1 Điều 57 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Khoản 35 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP.	Trước khi xây dựng Quyết định.	Văn bản phân công.
2	<i>Soạn thảo hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND cấp xã</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức soạn thảo Hồ sơ Quyết định gồm: a) Dự thảo Tờ trình UBND cấp xã (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy	Điều 57 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.	Hồ sơ dự thảo Quyết định.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Tài liệu khác (nếu có). Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia việc soạn thảo.			
3	<i>Tổ chức lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND cấp xã</i> Cơ quan được phân công soạn thảo có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. Hồ sơ Quyết định gửi lấy ý kiến gồm: a) Dự thảo Tờ trình UBND cấp xã (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ	Điều 57 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	7 ngày.	Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Tài liệu khác (nếu có).			
4	<i>Truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i> 4.1. Việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành. 4.2. Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm xây dựng nội dung truyền thông cần đảm bảo đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước) bao gồm: a) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; b) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; c) Nội dung khác (nếu có). 4.3. Việc truyền thông chính sách được thực hiện thông qua một số hình thức như sau: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, iHanoi... và các hình thức phù hợp khác.	Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.	Chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được truyền thông.
5	<i>Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý</i> Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP trên	Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời	Đăng tải Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến trên

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.		gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.	Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.
6	<i>Thẩm định dự thảo Quyết định của UBND cấp xã</i> 6.1. Cơ quan được phân công soạn thảo có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thẩm định kèm hồ sơ thẩm định đến Văn phòng HĐND và UBND cấp xã, trong đó các tài liệu được đóng dấu treo của cơ quan được phân công soạn thảo. Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Dự thảo Tờ trình UBND cấp xã (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; d) Tài liệu khác (nếu có). 6.2. Văn phòng HĐND và UBND cấp xã tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo văn bản. Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định tại mục 6.1 Bước này, thì	- Điều 58 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Khoản 36 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP.	10 ngày.	Báo cáo thẩm định.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 6.3. Văn phòng HĐND và UBND cấp xã tổ chức thẩm định dự thảo Quyết định của UBND cấp xã trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 6.4. Nội dung thẩm định gồm các vấn đề sau đây: a) Sự cần thiết ban hành văn bản; b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng; c) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo quyết định; d) Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đ) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. 6.5. Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ ý kiến về nội dung thẩm định theo quy định tại mục 6.4 Bước này. 6.6. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và chỉnh lý dự thảo văn bản.			
7	<i>Xem xét, thông qua dự thảo Quyết định của UBND cấp xã</i> 7.1. Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến UBND cấp xã chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND cấp xã họp.	Điều 59 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	03 ngày làm việc trước ngày UBND cấp xã	Quyết định của UBND cấp xã được

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	7.2. Hồ sơ trình UBND cấp xã gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tờ trình UBND cấp xã (theo mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); b) Dự thảo Quyết định (quy định trực tiếp mẫu số 19; ban hành kèm theo quy định, quy chế mẫu số 20; sửa đổi, bổ sung một số điều của một Quyết định mẫu số 23; sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều Quyết định mẫu số 24; bãi bỏ Quyết định mẫu số 25 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); c) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến theo mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; d) Báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; đ) Tài liệu khác (nếu có). 7.3. Tùy theo tính chất và nội dung của dự thảo quyết định, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của UBND cấp xã. 7.4. Chủ tịch UBND cấp xã ký ban hành quyết định.		hợp.	ban hành.
8	<i>Gửi công báo Thành phố</i> Chậm nhất là 03 ngày kể từ Quyết định của UBND cấp xã được ban hành, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản có trách nhiệm gửi bản chính Quyết định đăng tải cùng bản điện tử đến Văn phòng UBND TP để đăng tải trên công báo điện tử Thành phố.	- Điều 9 Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15; - Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi bổ	03 ngày kể từ ngày ký ban hành.	Văn bản kèm hồ sơ đề nghị đăng tải.

Các bước	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời hạn/tiến độ thực hiện	Kết quả sản phẩm
	Quyết định gửi đăng tải trên công báo điện tử phải gồm 01 bản giấy, ghi rõ “Văn bản gửi đăng tải trên công báo điện tử” và bản điện tử. Bản điện tử phải bảo đảm đúng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Cơ quan ban hành văn bản chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản giấy và bản điện tử.	sung số 87/2025/QH15; - Khoản 3, 4 Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; - Điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP.		
9	<i>Đăng công báo Thành phố</i> Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định gửi đăng tải, Văn phòng UBND TP có trách nhiệm đăng tải trên công báo điện tử Thành phố.	Điểm b khoản 7 Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.	Quyết định được đăng tải.

./.